

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03/02/2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhanh
Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham
gia phiên tòa.**

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 434/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: X1, phường P1, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Rajendra Kumar Z, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Quốc tịch: Ấn Độ.
Địa chỉ: A 142 Prodhogiki Apartment Plot, India.
Lưu trú: X2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2022 và bản tự khai, nguyên đơn - bà Lê Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Rajendra Kumar Z đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X3 do Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/01/2016. Sau khi kết hôn do tính chất công việc nên ông bà không sống cùng nhau, bà sinh sống tại Việt Nam còn ông Rajendra Kumar Z sinh sống tại Ấn Độ. Trong quá trình hôn nhân ông bà thường xuyên cãi vã, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con; vì khoảng cách địa lý nên ông bà không có thời gian gần gũi hàn gắn tình cảm, vợ chồng ngày càng xa

cách. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Rajendra Kumar Z.

- Về việc nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Berry Ly F, sinh ngày 22/9/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Rajendra Kumar Z cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 22/12/2022, bị đơn - ông Rajendra Kumar Z trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị C.

- Về việc nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Berry Ly F, sinh ngày 22/9/2015. Ông đồng ý giao cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng con và ông không cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này bà C có vấn đề gì thì ông sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Lê Thị C và ông Rajendra Kumar Z có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 12/7/2022, bà Lê Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Rajendra Kumar Z. Ông Rajendra Kumar Z đang cư trú tại Ấn Độ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị C và ông Rajendra Kumar Z có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Rajendra Kumar Z có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X3 do Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/01/2016, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà C thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con, vợ chồng sống xa cách, không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn, ông Rajendra Kumar Z cũng đồng ý ly hôn. Do đó có cơ sở xác định bà C và ông Rajendra Kumar Z đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được,

không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà C về việc xin ly hôn với ông Rajendra Kumar Z.

- Về việc nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 01 do Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/01/2016 thì trẻ Berry Ly F, sinh ngày 22/9/2015 là con của bà Lê Thị C và ông Rajendra Kumar Z. Hiện trẻ Berry Ly F đang sống ổn định cùng bà C và có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Ông Rajendra Kumar Z và bà C thống nhất thỏa thuận giao con cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Rajendra Kumar Z không cấp dưỡng nuôi con, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà C về việc được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Berry Ly F, sinh ngày 22/9/2015, không yêu cầu ông Rajendra Kumar Z cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị C phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C được ly hôn với ông Rajendra Kumar Z.

- Về việc nuôi con: Giao trẻ Berry Ly F, sinh ngày 22/9/2015 cho bà Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị C không yêu cầu ông Rajendra Kumar Z cấp dưỡng nuôi con.

Ông Rajendra Kumar Z có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị C phải nộp án phí ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số X4 ngày 03/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị C đã nộp đủ án phí.

3. Bà Lê Thị C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông Rajendra Kumar Z có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện H1, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Châu

Lê Thị Nhanh

Quách Thanh Bình